

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Nha Trang
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 27/12/2021 của Thành ủy Nha Trang về thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU, ngày 19/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin tại Tờ trình số 901/TTr-VHTT ngày 24/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Nha Trang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố triển khai, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; thành viên Ban

Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT, thi hành);
- UBND tỉnh (VBĐT, b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VBĐT);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND TP (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND TP;
- Các cơ quan chuyên môn (VBĐT);
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố (VBĐT);
- Trang Thông tin điện tử TP;
- UBND các xã phường (VBĐT);
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sỹ Khánh

KẾ HOẠCH**Chuyển đổi số thành phố Nha Trang giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 526 /QĐ-UBND ngày 25 / 5 /2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 27/12/2021 của Thành ủy Nha Trang về thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU, ngày 19/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Quyết định số 749/QĐ-TTg và Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố Nha Trang theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; đặc biệt là Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/2/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

2. Yêu cầu

- Xác định danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; mỗi nhiệm vụ trọng tâm phải nêu bật được nội dung thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện. Trong đó, đặc biệt xác định rõ các nhiệm vụ xây dựng nền tảng chung để làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ khác, qua đó bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của thành phố.

- Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải bám sát Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh; Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và các văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm bảo đảm việc chuyển đổi số được thống nhất, xuyên suốt, thiết thực, hiệu quả.

- Việc thực hiện chuyển đổi số phải được tiến hành đồng bộ, khoa học, tiếp cận các công nghệ hiện đại nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành của nhà nước, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố theo hướng ứng dụng công nghệ số.

b) Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn thành phố, xây dựng thành phố Nha Trang trở thành đô thị thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025, thành phố Nha Trang phấn đấu phát triển chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước; phát triển kinh tế số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển xã hội số nhằm thu hẹp khoảng cách số:

- Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm cả thiết bị di động); 90% hồ sơ công việc của thành phố và 80% hồ sơ công việc của cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Về phát triển kinh tế số: Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố chuyển dịch cơ bản lên nền tảng số.

- Về phát triển xã hội số: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, phường; phổ cập toàn diện dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 50%.

b) Đến năm 2030, thành phố Nha Trang hoàn thành cơ bản chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh, thuộc nhóm đầu về chuyển đổi số trong các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tiếp tục duy trì các mục tiêu đạt được trong giai đoạn trước và đạt được một số mục tiêu như sau:

- Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cơ sở khai thác kho dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

- Về phát triển kinh tế số: Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

- Về phát triển xã hội số: Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp

quang, mạng di động 5G; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số đề tương tác với chính quyền đạt trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

a) Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền các cấp, các ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chuyển đổi số

- Chính quyền các cấp, các ngành tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với Nghị quyết, Chiến lược, Chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu chính quyền các cấp, các ngành phải gương mẫu, đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách; lấy phương châm “nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “chính quyền” là tiên phong trong hành động chuyển đổi số; lấy việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số, kết hợp rà soát các điều kiện của địa phương để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, các tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân.

- Khuyến khích, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy việc

chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả tại các doanh nghiệp.

- Khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác tham gia vào quá trình chuyển đổi số và khai thác sử dụng môi trường số.

- Chủ động liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu đứng chân trên địa bàn thành phố, các đối tác trong nước để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của thành phố.

c) Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn thành phố, bắt đầu từ các đô thị, khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn thành phố. Tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G và phủ cập điện thoại di động thông minh.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) gắn kết với phát triển đô thị thông minh, bảo đảm việc tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước,... tiến tới hình thành hạ tầng số.

- Triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; qua đó có chính sách, lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của thành phố.

d) Phát triển dữ liệu

- Số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Phối hợp xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Phối hợp xây dựng Kho lưu trữ điện tử của tỉnh theo quy định tiêu chuẩn Kho lưu trữ số để phục vụ cho việc nộp lưu trữ và tìm kiếm, xử lý dữ liệu được nhanh chóng, hiệu quả.

- Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

đ) Phát triển nền tảng, hệ thống

- Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng hiện có, như: Nền tảng Chính quyền điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin địa lý quản lý hạ tầng kinh tế - xã hội, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); phát triển mới các nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp, định danh điện tử, nền tảng đô thị thông minh; phối hợp triển khai các nền tảng dùng chung do Chính phủ quy định.

- Phối hợp triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), trong đó có Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại để chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giảm tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

a) Đẩy mạnh triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

b) Bảo đảm hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số, theo đó, 100% các thông tin, số liệu cơ bản phục vụ cho việc ra quyết định của cấp ủy, chính quyền được cung cấp tự động trên môi trường số, bảo đảm chính xác, nhanh chóng và tùy biến theo tình hình thực tế, đặc biệt là trong công tác quản lý, vận hành đô thị thông minh, trong giải quyết, xử lý các vấn đề cần thiết, cấp bách,...

c) Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của thành phố.

Hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu trữ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, bảo đảm cho việc quản lý, khai thác sử dụng lâu dài và được nộp vào lưu trữ cơ quan khi đến hạn.

d) Tăng cường giao dịch điện tử trong cung cấp dịch vụ công ích, theo đó đưa 100% các giao dịch, dịch vụ kèm theo trong thực hiện dịch vụ công ích lên môi trường số, nhất là việc triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

a) Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

b) Tạo cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới; đẩy mạnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động trong giao dịch điện tử; phát triển thương mại điện tử an toàn, bền vững; theo đó, đến hết năm 2023, 100% các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số, như: Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số; tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số (qua đó tìm hiểu, lựa chọn các giải pháp, sản phẩm phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp); được tư vấn giải pháp chuyển đổi số; được kết nối, quảng bá, đưa sản phẩm, dịch vụ lên các sàn giao dịch điện tử và được tiếp cận các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh, thành phố.

c) Cải thiện môi trường đầu tư của thành phố để góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số, tham gia vào hệ sinh thái số của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế.

d) Đẩy mạnh mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới, hướng bền vững, ổn định, cân bằng cung – cầu lao động, phấn đấu đến năm 2025, trên 80% sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm phù hợp, đúng ngành nghề và có thu nhập ổn định.

đ) Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn,... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của thành phố, bảo đảm 100% các chỉ tiêu kinh tế được tính toán, xác định một cách tự động, dựa trên các thông tin, số liệu có sẵn.

e) Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu doanh nghiệp và người lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; phấn đấu đến hết năm 2023, 100% các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố được tham gia các lớp đào tạo, tập huấn các chuyên đề về chuyển đổi số phù hợp với ngành, nghề, lĩnh vực hoạt động.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

a) Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp; Theo đó, trong năm 2022 triển khai chương trình đào tạo trực tuyến về chuyển đổi số qua mạng Internet; hằng năm tổ chức ít nhất 05 lớp đào tạo chuyển đổi số cho cộng đồng.

b) Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh; khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Thực hiện thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử ở một số xã, phường có đủ điều kiện. Đến năm 2024 hoàn thành triển khai thí điểm khu dân cư điện tử.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về cung cấp và sử dụng thông tin số; hướng đến xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, mang tri thức và có giá trị sử dụng cao; theo đó, cần chú trọng đa dạng hóa phương thức tuyên truyền pháp luật, kết hợp triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giám sát thông tin số, đồng thời bảo đảm 100% sản phẩm, dịch vụ cung cấp trên môi trường số phải được tích hợp, gắn kèm đầy đủ các hướng dẫn, các quy định về quản lý, sử dụng (theo hình thức dễ tiếp cận, ngắn gọn, dễ nhớ,...) để tạo thuận lợi cho người dùng.

d) Phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân (mỗi người dân một điện thoại di động thông minh), mỗi hộ gia đình một đường cáp quang; có chính sách khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

5. Một số nhiệm vụ cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Xây dựng đô thị thông minh

Xây dựng thành phố Nha Trang theo mô hình đô thị thông minh. Trước mắt, xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố theo hướng kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và quản lý, phát triển kinh tế - xã hội bằng công nghệ.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ

Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tạo bước đột phá, thay đổi phương thức quản lý, nâng cao năng lực chỉ đạo và điều hành lĩnh vực du lịch; tạo lập môi trường để các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ có thể chia sẻ, liên kết cung cấp các dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng và hiệu quả cho du khách.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, nền tảng kết nối mạng lưới các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố; triển khai bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản trị y tế thông minh dựa trên các công nghệ số; hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề nghiệp

Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; nền tảng quản lý và chia sẻ tài nguyên học tập, giảng dạy; nền tảng kết nối mạng lưới các trường từ mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố; số hóa dữ liệu hình thành cơ sở dữ liệu tập trung toàn thành phố về: giáo viên, học sinh, bằng cấp, chứng chỉ, chương trình, giáo trình, học cụ, học liệu; bước đầu áp dụng phân tích dữ liệu

lớn trong quản lý, điều hành ngành giáo dục dựa trên số liệu.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

Thường xuyên mở các lớp đào tạo, hướng dẫn giúp các hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

Phát triển hệ thống giao thông thông minh; phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng; chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đô thị, tài nguyên và môi trường

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực trật tự đô thị, xây dựng, tài nguyên và môi trường; các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai; cung cấp dịch vụ chia sẻ thông tin hiện trạng và quy hoạch tài nguyên và môi trường trên môi trường mạng.

h) Chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành

Nâng cấp, xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống giao ban trực tuyến và mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan đảng, nhà nước; triển khai thực hiện phòng họp không giấy tờ tại các cuộc họp Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và các cuộc họp HĐND, UBND thành phố.

Danh mục nhiệm vụ trọng tâm được nêu tại Phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó, phần đầu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số chiếm 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm của thành phố.

2. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị lập dự toán triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, gửi Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp trong Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của thành phố, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và trình UBND thành phố xem xét, quyết định. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

3. Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các dự án phát triển hạ tầng, nền tảng, hệ thống phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Nha Trang

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch này và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, dự án; định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm việc triển khai chuyển đổi số thống nhất, toàn diện, bám sát nền tảng dùng chung, tránh trùng lặp, lãng phí. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các cơ quan, đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số cho cơ quan nhà nước, cho cộng đồng (*đào tạo chuyên gia, đào tạo cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, đào tạo người sử dụng,...*).

d) Đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với tập đoàn, công ty, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số.

đ) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, qua đó kịp thời nhắc nhở, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND thành phố thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh để thực hiện thành công Kế hoạch.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công của địa phương để triển khai các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư công thuộc phạm vi của Kế hoạch, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

4. Phòng Nội vụ

a) Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin đề xuất, đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu và tập thể về kết quả triển khai chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền hình thành các tổ chức mới hoặc bổ sung chức năng nhiệm vụ cho tổ chức hiện có để phục vụ triển khai chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

5. Công an thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố.

6. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý; chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Đối với một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số như đô thị thông minh, dịch vụ, du lịch, lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, các cơ quan, đơn vị triển khai thí điểm để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao chủ trì.

b) Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm được giao, chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực quản lý; qua đó chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất triển khai các hoạt động chuyển đổi số phù hợp. Nội dung hoạt động chuyển đổi số phải thể hiện rõ các công việc cụ thể cần thực hiện, quy mô thực hiện, thời gian thực hiện, dự toán kinh phí thực hiện, mục tiêu mong muốn và đặc biệt là xác định kết quả dự kiến đạt được nhằm bảo đảm tính khả thi và sự thuận lợi trong việc tổ chức triển khai, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Bên cạnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên: Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyển giao; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ, nội dung số cho người dân, doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương;...

d) Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình qua nội dung chỉ đạo của các cấp, các ngành và qua thực tiễn hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương; từ đó nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ mới, các đề tài nghiên cứu, các sáng kiến kinh nghiệm,... nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đ) Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, các nhiệm vụ thường xuyên, các nhiệm vụ mới,... được cụ thể hóa bằng các hạng mục công việc chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện theo hằng năm và đưa vào Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của thành phố, nhằm bảo đảm cho việc xem xét, phê duyệt, cấp kinh phí và tổ chức thực hiện được thống nhất, hiệu quả.

7. Thành đoàn Nha Trang

a) Nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên về chuyển đổi số bằng các chương trình tọa đàm, hội thảo, tham quan thực tế mô hình chuyển đổi số thành công; xây dựng Đoàn thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Đoàn thanh niên cơ sở tham gia tuyên truyền về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số; đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng các ứng dụng phù hợp với nhu cầu, lợi ích của người dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

c) Tổ chức các phong trào thi đua chuyển đổi số cho Đoàn viên thanh niên của thành phố, đưa chuyển đổi số vào công việc và cuộc sống thực tế của thanh niên.

d) Thúc đẩy, tạo điều kiện cho thanh niên phát triển kinh tế ngay tại thành phố bằng các hoạt động áp dụng chuyển đổi số: Đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nền tảng quản trị và bán hàng,...

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường báo cáo về UBND thành phố (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

Phụ lục
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
I	Về tuyên truyền chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai				
1	Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và vai trò của chuyển đổi số; về sử dụng các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, UBND các xã phường	- Ban hành Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 - Triển khai Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số hằng năm	Quý II/2022 Hằng năm
2	Xây dựng và đưa vào hoạt động chuyên trang “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử thành phố Nha Trang	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường	- Xây dựng chuyên trang “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử thành phố Nha Trang - Đưa tin về các hoạt động chuyển đổi số; hợp tác chuyển đổi số; những thành tựu, hiệu quả về chuyển đổi số; gương điển hình, tiên tiến trong hoạt động chuyển đổi số;...	Quý II/2022 Thường xuyên
3	Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình triển	Phòng Văn hóa	Các cơ quan, đơn vị,	- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị,	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
	khai chuyên đổi số trên địa bàn thành phố, qua đó đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số	và Thông tin	UBND các xã phường	UBND các xã phường; - Thực hiện rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố; bảo đảm kết quả đánh giá phản ánh khách quan, chính xác tình hình thực tiễn; - Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hằng năm	
II	Về cơ chế, chính sách				
1	Tham mưu ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số thành phố hằng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường	- Dự thảo, tham mưu ban hành Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm, đáp ứng các yêu cầu về nội dung, hình thức và tiến độ theo quy định; - Chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số thành phố hằng năm sau khi được phê duyệt	Hằng năm
2	Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn thành phố: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường; các doanh nghiệp, nhà đầu tư	- Tham mưu triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số; kêu gọi đầu tư phát triển doanh nghiệp số - Tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ người dân khi tham gia sử dụng dịch vụ, ứng dụng, tiện ích số	Thường xuyên
III	Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực				
1	Phối hợp đào tạo nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các	- Kiến thức chung về công nghệ thông tin; - Kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; - Kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin; an	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
	nước	tin, Phòng Nội vụ	xã phường	toàn thông tin; kỹ năng quản trị hệ thống thông tin; - Kỹ năng tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; - Kỹ năng tư vấn chuyển đổi số	
2	Phổ cập kiến thức phục vụ chuyển đổi số cộng đồng	Phòng Văn hóa và Thông tin	Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao, UBND các xã phường	- Pháp luật nhà nước về cung cấp, quản lý sử dụng thông tin số, ứng xử trên mạng xã hội; - Kiến thức chung về công nghệ thông tin; - Kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; - Kiến thức chung về an toàn thông tin; - Hướng dẫn sử dụng ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số (theo chuyên đề)	Thường xuyên
IV	Về nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin				
1	Xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan	- Mô hình, kiến trúc, thiết kế cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thiết lập kết nối mạng đến các hệ thống thông tin, các thiết bị quan sát, cảm biến, định vị, phát sóng vô tuyến,... tại các cơ quan, các doanh nghiệp, các khu vực dân cư trên địa bàn thành phố, bảo đảm khả năng thu thập thông tin (dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vị trí, sóng vô tuyến,...); - Tạo kênh tương tác trao đổi, cung cấp, tiếp nhận thông tin đa chiều; nhận diện và xử lý thông tin tự động, nhanh chóng và chính xác; - Tích hợp trực tuyến với các nguồn cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống dịch bệnh, kết hợp số hóa bộ tiêu chí kiểm soát dịch bệnh tại địa phương để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm soát	- Giai đoạn 1: Xây dựng hoàn thành thí điểm mô hình đô thị thông minh (năm 2022) - Giai đoạn 2: Tiếp tục mở rộng cung cấp các dịch vụ thông minh (sau năm 2022)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				tình hình dịch bệnh; - Quản lý tình hình phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ thông minh tại địa phương thông qua các ứng dụng số; - Đồng bộ dữ liệu dùng chung của tỉnh và dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực liên quan đến địa phương	
2	Số hóa dữ liệu hoạt động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường	Phòng Văn hóa và Thông tin	Thực hiện số hóa dữ liệu hoạt động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường trên các hệ thống tin hiện có đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo	Thường xuyên
3	Nâng cấp, đầu tư bổ sung các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa và Thông tin	Nâng cấp, bổ sung các hệ thống thông tin hiệu quả, tránh trùng lặp phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên môn, trong đó ưu tiên phát triển các kênh tương tác, trao đổi thông tin với người dân, doanh nghiệp, vừa tạo thuận lợi cho hoạt động quản lý nhà nước, vừa tăng cường sự tham gia của người dân trong quản lý công	Thường xuyên
4	Triển khai thực hiện phòng họp không giấy tờ tại các cuộc họp HĐND, UBND thành phố	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	Xây dựng và triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ	2022-2023

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
5	Triển khai xây dựng khu dân cư điện tử	Phòng Nội vụ	Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã phường được triển khai	Triển khai xây dựng khu dân cư điện tử (thực hiện ở một số xã, phường có đủ điều kiện)	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: Triển khai thí điểm khu dân cư điện tử (2022 – 2024) - Giai đoạn 2: Triển khai nhân rộng khu dân cư điện tử (sau năm 2024, sau khi tổng kết, đánh giá giai đoạn 1)
6	Chuyển đổi đài truyền thanh cơ sở không dây sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã phường	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin. - Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở. - Đầu tư, thiết lập mới hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông thay thế toàn bộ hệ thống đài truyền thanh không dây hoạt động trong băng tần (87-108) MHz, không đúng với quy hoạch tần số vô tuyến điện. 	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
7	Phát triển thư viện thành phố Nha Trang theo mô hình thư viện số	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	Phòng Văn hóa và Thông tin	- Xây dựng hệ thống thư viện số, website cho thư viện thành phố, liên kết với thư viện tỉnh. Số hóa tài liệu của thư viện phục vụ nhu cầu tìm kiếm, khai thác và sử dụng, đặc biệt là tài liệu quý hiếm để bảo tồn lâu dài.	2022 -2023
8	Triển khai hệ thống giám sát, phân tích thông tin về dư luận xã hội và phản biện cộng đồng	Ban Tuyên giáo Thành ủy	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường	<p>Hệ thống giám sát, phân tích thông tin về dư luận xã hội và phản biện cộng đồng, đáp ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các cuộc điều tra xã hội học trên môi trường điện tử; - Thu thập và xử lý thông tin về dư luận xã hội và phản biện cộng đồng; - Phân tích, cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo về tình hình xã hội, xu hướng xã hội;... 	2022 - 2023
9	Phối hợp nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố	Văn phòng HĐND và UBND	Sở Thông tin và Truyền thông; Phòng Văn hóa và Thông tin	<p>Nâng cấp, bổ sung các hệ thống thông tin dùng chung đáp ứng yêu cầu sử dụng trong bối cảnh mới, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thông tin điện tử thành phố; - Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (E-Office) – “Nhắc việc”; - Hệ thống quản lý nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa (trong đó bổ sung, hoàn thiện các chức năng quản lý chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức); - Hệ thống thông tin phản ánh, kiến nghị 	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
10	Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành du lịch, dịch vụ	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Du lịch; các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	<p>Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ du lịch và các dịch vụ khác liên quan, trong đó tập trung một số nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp triển khai nền tảng số về quản trị và kinh doanh du lịch của tỉnh, sẵn sàng kết nối, chia sẻ với tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; - Số hóa toàn bộ dữ liệu của ngành du lịch; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, thị trường du lịch,... hình thành kho dữ liệu tập trung ngành du lịch, phục vụ cho việc hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường hoạt động quảng bá, truyền thông du lịch; - Phát triển kênh tương tác, kết nối giữa cơ quan nhà nước với hội, hiệp hội, doanh nghiệp và khách du lịch; kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch; - Phát triển hệ sinh thái du lịch, dịch vụ và mở rộng 	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				đến các ngành, nghề có liên quan, nhằm mang lại trải nghiệm tốt, nhanh chóng, thuận tiện, dễ sử dụng cho du khách	
11	Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành y tế	Phòng Y tế	Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành y tế đáp ứng yêu cầu hỗ trợ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe trên nền tảng dữ liệu số, trong đó tập trung một số nội dung như sau: - Phối hợp triển khai kho dữ liệu ngành y tế; hệ thống điều hành thông minh dựa trên dữ liệu (IOC) cho ngành y tế; - Phối hợp triển khai hệ thống khám chữa bệnh từ xa; - Xây dựng hệ thống Bệnh viện thông minh, tiến tới hình thành bệnh viện không giấy tờ và thanh toán bảo hiểm y tế trên môi trường điện tử; - Phối hợp triển khai hệ thống bệnh án điện tử	2022 - 2025
12	Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục và đào tạo, phục vụ yêu cầu quản lý toàn diện công tác giảng dạy và học tập trên nền dữ liệu số (quản lý tài nguyên phục vụ giảng dạy, học tập; quản lý giáo viên, học sinh; quản lý kết quả học tập; hỗ trợ dạy và học từ xa;...), trong đó tập trung một số nội dung như sau: - Xây dựng kho dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; - Xây dựng nền tảng dạy và học, thi kiểm tra đánh giá trực tuyến; đến năm 2025, triển khai áp dụng	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				<p>cho 05% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học, 20% ở bậc sau phổ thông và giáo dục dạy nghề;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí điểm ứng dụng công nghệ IoT và trí tuệ nhân tạo vào tự động hóa quản trị trường học; đến năm 2025, triển khai hệ thống quản trị nhà trường cho 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố, đồng thời cung cấp các công cụ, ứng dụng trực tuyến để người dân có thể đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, đánh giá giáo viên qua môi trường mạng; - Xây dựng cơ sở dữ liệu về kho học liệu, tài liệu dùng chung cho khối phổ thông; đáp ứng 50% nhu cầu học liệu theo chương trình giáo dục phổ thông; - Xây dựng thí điểm 05 trường học thông minh tại thành phố Nha Trang. 	
13	Phối hợp triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp	- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ và các công cụ quản lý, khai thác phục vụ quá trình chuyển đổi số	Năm 2023 và duy trì, cập nhật hằng năm
14	Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành nông nghiệp	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành nông nghiệp, trong đó tập trung một số nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kho dữ liệu ngành nông nghiệp về: Chăn nuôi, trồng trọt, bảo vệ thực vật, thủy lợi, thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản,... - Xây dựng hệ thống quản lý nông nghiệp tập trung phát triển theo hướng bền vững, gồm có: 	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				<ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng nền tảng công nghệ chuỗi khối về quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp bảo đảm minh bạch chính xác và an toàn, vệ sinh thực phẩm theo hướng nông nghiệp thông minh và bền vững; + Tích hợp nền tảng truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng sản phẩm với hệ thống thông tin địa lý (GIS) tỉnh Khánh Hòa; + Hệ thống phân tích dữ liệu, cảnh báo về giá cả thị trường; dịch bệnh trong chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, lâm nghiệp, thú y; quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản; đánh giá chất sản phẩm OCOP,... trên nền tảng GIS Khánh Hòa; + Xây dựng phần mềm đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP. - Xây dựng hệ thống thông tin địa lý ngành lâm nghiệp dựa trên nền tảng GIS Khánh Hòa, gồm có: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng cơ sở dữ liệu lâm nghiệp dựa trên nền tảng hệ thống GIS Khánh Hòa; + Xây dựng ứng dụng di động phục vụ công tác tuần tra, thu thập thông tin; + Triển khai thí điểm máy bay không người lái (UAV) trong công tác thu thập thông tin và tuần tra rừng; + Áp dụng công nghệ ảnh viễn thám vệ tinh cảnh báo về biến động rừng, cháy rừng, khai thác rừng trái 	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
				<p>phép,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thí điểm hệ thống cảnh báo ngập lụt tại các khu vực các xã, phường phía tây thành phố Nha Trang 	
15	Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành giao thông vận tải	Phòng Quản lý đô thị	Sở Giao thông vận tải	<p>Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quản lý giao thông vận tải đáp ứng yêu cầu quản lý và cung cấp thông tin tự động về tình trạng giao thông; đẩy mạnh phát triển, kiểm soát hoạt động logistic và cung cấp dịch vụ về giao thông trên nền tảng dữ liệu số, trong đó tập trung một số nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kho dữ liệu ngành giao thông, vận tải: Kết cấu hạ tầng giao thông, quy hoạch giao thông; phương tiện giao thông; bến bãi; dịch vụ vận tải;... - Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh, trong đó, ứng dụng nền tảng công nghệ IoT trong quản lý, vận hành các thiết bị đầu cuối của hệ thống giao thông, kênh tương tác cung cấp, trao đổi thông tin tự động về tình hình giao thông; - Xây dựng hệ thống quản lý dịch vụ vận tải, phương tiện vận tải; - Xây dựng chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; gắn kết phát triển các nền tảng số kết nối giữa các chủ hàng, nhà giao vận và khách hàng 	2022 - 2025
16	Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin	Phòng Tài	Sở Tài nguyên và	Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin quản lý tài nguyên - môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Công việc thực hiện	Tiến độ
	quản lý ngành tài nguyên – môi trường	nguyên và Môi trường	Môi trường	<p>toàn diện nguồn thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường, đặc biệt ưu tiên các vấn đề tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, như: Quy hoạch tài nguyên - môi trường; quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường; cảnh báo sớm thiên tai và cung cấp dịch vụ công,... trong đó tập trung thực hiện các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kho dữ liệu tài nguyên – môi trường: Cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường; cơ sở dữ liệu biển – hải đảo; cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản; cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học; cơ sở dữ liệu tài nguyên nước;... - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các nguồn tài nguyên; - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý môi trường; - Ứng dụng viễn thám trong quản lý tài nguyên thiên nhiên - môi trường và giám sát thảm họa thiên tai; - Xây dựng kênh tương tác, trao đổi, cung cấp thông tin về tài nguyên – môi trường 	